

Số: 790/QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (lần 6)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND, ngày 13/06/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-SYT ngày 15/6/2021 của Sở Y tế về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021 (lần 5);

Theo đề nghị của Phụ trách phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (lần 6), theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website SYT;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, KHTC.



Phan Huy Anh Vũ

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-SYT ngày 15/6/2021 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
Mã số: 1012512 1073798 1012513 1128359
Mã KBNN nơi giao dịch: 1761 1761 1761 1761

Đvt: Triệu đồng

Đvt: Triệu đồng

Đvt: Triệu đồng

Đvt: Triệu đồng

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	19.000	7.490	7.490	4.000	4.000	3.520	3.520	3.990	3.990
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19.000	7.490	7.490	4.000	4.000	3.520	3.520	3.990	3.990
130 - 131	Y tế dự phòng	19.000	7.490	7.490	4.000	4.000	3.520	3.520	3.990	3.990
130-131	KP xét nghiệm Covid-19 cho các ứng viên, thành viên các tổ bầu cử trên địa bàn tỉnh	19.000	7.490	7.490	4.000	4.000	3.520	3.520	3.990	3.990
130-131	'+ KP mua hóa chất, vật tư thực hiện xét nghiệm SARS-CoV 2	10.800	-	-	4.000	4.000	3.520	3.520	3.280	3.280
130-131	+ Chi phí khác	710	-	-	-	-	-	-	710	710
130-131	+ KP xét nghiệm Covid-19	7.490	7.490	7.490	-	-	-	-	-	-